TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày 14-4-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Nguyễn Thị Nga

- Bà: Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu **-** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS, ngày 26/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS, ngày 20/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng S**

Địa chỉ: Số Z N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà N Đ T D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty T. Địa chỉ: Số Q N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L N T – Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 2535A ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty T: Ông N V K C – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 775 ngày 13/9/2023).

Ủy quyền lại cho: Ông P A – Nhân viên Công ty T.

Địa chỉ: Tầng B, 60A N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

(ông P A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Ông Đ M D**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn M Thôn T, xã V (nay là xã Đ), huyện K, thành phố Hà Nội

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Tòa án nhân dân huyện K nhận được ngày 27/11/2024 và các bản khai tại Tòa của nguyên đơn - Ngân hàng S trình bày:

Ngày 20/01/2017, ông D có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 472074-6490 với hạn mức sử dụng là 25,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.498.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.701.000 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Ngân hàng S đã giải ngân chuyển vào tài khoản ông Đ M D 1 lần vào ngày 28/02/2017 với số tiền theo đúng thỏa thuận là 24.498.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng S, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/01/2018.

Tổng số tiền ông D đã trả là: 7.701.000 đồng.

Tính đến ngày 14/4/2025, ông Đ M D còn nợ nguyên đơn số tiền 91.346.958 đồng, trong đó: Nợ gốc chuyển quá hạn: 23.661.762 đồng; Nợ lãi quá hạn: 67.685.196 đồng. Lãi suất quá hạn: 2.15% x 150% = 3.225%/tháng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông D có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Ngân hàng S yêu cầu ông Đ M D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2025 là 91.346.958 đồng nêu trên, đồng thời có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Do bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai không có lý do và nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án lập biên bản này làm căn cứ để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Bị đơn là ông Đ M D đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa xác định: Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là ông Đ M D có vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn, vì vậy Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ và cần chấp nhận. Đề nghị: Áp dụng thông tư số 19 buộc ông D phải thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử 14 tháng 4 năm 2025 là: 91.346.958 đồng, trong đó: Nợ gốc chuyển quá hạn: 23.661.762 đồng; Nợ lãi quá hạn: 67.685.196 đồng. Ông D còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ chưa thanh toán theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng ông Đ M D. Tại Hợp đồng tín dụng là Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (dành cho khách hàng cá nhân), ký ngày 16/01/2017 thể hiện ông D có hộ khẩu thường trú tại Đội 10, thôn T, xã V, huyện K, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 3, điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện K thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết tại địa chỉ nơi cư trú của ông D theo Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Việc ký kết hợp đồng: Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (dành cho khách hàng cá nhân), ký ngày 16/01/2017: ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 24.498.000 đồng. Ngày chuyển nợ quá hạn 01/01/2018 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 14/4/2025, ông D còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 91.346.958 đồng, trong đó: Nợ gốc chuyển quá hạn: 23.661.762 đồng; Nợ lãi quá hạn: 67.685.196 đồng

[4] Xét tính hợp pháp Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (dành cho khách hàng cá nhân), ký ngày 16/01/2017 giữa Ngân hàng S và ông Đ M D:

Người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về yêu cầu trả nợ lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung cấp bảng tóm tắt sao kê tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã đủ căn cứ khẳng định toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên là đúng nên HĐXX chấp nhận.

[5] Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điều 35, khoản 1 điều 147, điều 227, điều 235, điều 264, điều 266, điều 273, điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Đ M D.

2. Buộc ông Đ M D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/4/2025 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân) ông Đ M D đã ký ngày 16/01/2017 tổng số tiền: 91.346.958 (*chín mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc: 23.661.762 đồng, nợ lãi quá hạn: 67.685.196 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ M D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

4. Về án phí: Ông Đ M D phải chịu 4.567.348 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng S số tiền 2.088.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0065708, ngày 23/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- TANDTP.Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Chi cục THADS hyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu